

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /MTTQ-BTT

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 01 năm 2024

V/v phản biện xã hội quy định chức danh,
mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt
động không chuyên trách ở cấp xã, ở
thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu
trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: **Sở Nội vụ**

Thực hiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Hướng dẫn số 55/HD-MTTQ-BTT ngày 08/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Công văn số 83/SNV-XDCQ&CTTN ngày 16/01/2024 của Sở Nội vụ về việc xin ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Ngày 25/01/2024, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức hội thảo lấy ý kiến phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tham dự hội thảo có Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội đồng Tư vấn, một số vị Ủy viên Ủy ban và lãnh đạo các Tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, đại diện lãnh đạo và phòng chuyên môn Sở Nội vụ. Tại hội thảo, có 12 lượt đại biểu phát biểu ý kiến phản biện đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có một số ý kiến phản biện đối với hồ sơ dự thảo trên như sau:

I. Ý KIẾN CHUNG

1. Thực hiện chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh, ngày 17/7/2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, trong đó quy định cụ thể về chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu. Tuy nhiên,

đối với những người hoạt động không chuyên trách này mức phụ cấp còn thấp so với mặt bằng thu nhập chung của xã hội, chưa phù hợp với thực tiễn nên chưa thu hút được những người trẻ tuổi, có trình độ tham gia hoạt động.

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (*Nghị định 33*) thay thế 04 Nghị định của Chính phủ¹. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND tỉnh là rất cần thiết, nhằm đảm bảo chế độ chính sách, quyền lợi cho cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Dự thảo tờ trình, nghị quyết được cơ quan soạn thảo nghiên cứu công phu, thể hiện đầy đủ các nội dung trình HĐND tỉnh theo quy định như: Sự cần thiết ban hành nghị quyết, mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết; quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết; bố cục và nội dung cơ bản của Nghị quyết được trình bày rõ ràng theo đúng quy định của pháp luật. Các nội dung quy định trong dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định 33 và thực tế của địa phương. Đặc biệt, dự thảo Nghị quyết lần này đã quy định cụ thể mức bồi dưỡng đối với người tham gia trực tiếp các hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố. Mức hỗ trợ này tuy chưa cao nhưng phần nào cũng đáp ứng được nguyện vọng của cử tri, động viên kịp thời những người trực tiếp tham gia các hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố.

3. Về tên Nghị quyết: Đề nghị xem xét đề tên Nghị quyết ngắn gọn hơn, đề xuất tên gọi: ***Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.***

II. Ý KIẾN CỤ THỂ

1. Tại điểm a, khoản 2, Điều 2 quy định “Các chức danh không chuyên trách ở cấp xã được bố trí mỗi chức danh 01 người” (*trang 2*): Quy định như vậy là chưa phù hợp với Nghị định 33 và thực tế của địa phương, cụ thể là: Tại tiết b khoản 2 Điều 33 Nghị định 33, quy định: “*Ngoài việc tăng thêm người hoạt động không chuyên trách theo quy mô dân số quy định tại điểm a khoản này thì đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% diện tích thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách*”. Theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

¹ Nghị định 114/2003/NQĐ-CP về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định 99/2009/NĐ-CP về chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với cán bộ công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định 112/2011/NĐ-CP về công chức xã phường thị trấn; Nghị định 34/2019/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số quy định về CBCC cấp xã, ở thôn tổ dân phố.

tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp xã là từ 30km² trở lên, sau khi đối chiếu với tiêu chuẩn nêu trên thì Bắc Kạn có trên 10 xã có diện tích trên 60km² trở lên, cá biệt có xã có diện tích trên 90km² (như: xã Văn Vũ, huyện Na Rì với diện tích 90,19km²). Do vậy, nếu quy định chung mỗi xã 13 chức danh như trong dự thảo Nghị quyết là chưa phù hợp với Nghị định 33 và chưa đảm bảo sự công bằng giữa các xã có diện tích tự nhiên chênh lệch quá lớn. Đề nghị xem xét có thể bổ sung thêm quy định như sau: **“Đối với các xã có diện tích tự nhiên từ 60km² trở lên thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách”**.

2. Đề nghị làm rõ căn cứ để xây dựng các mức phụ cấp và mức hỗ trợ được nêu trong dự thảo?

3. Tại Điều 3 “Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố” (trang 3) quy định Bí thư Chi bộ và trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng nhau (2.200.000đ/người/tháng), trong khi Trưởng Ban công tác Mặt trận chỉ được hưởng 1.600.000đ/người/tháng (bằng 73% của 2 chức danh trên) trong khi khối lượng công việc nhiều. Đề nghị xem xét điều chỉnh mức phụ cấp của Trưởng Ban công tác Mặt trận bằng ít nhất 80% mức phụ cấp của Bí thư Chi bộ và trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

4. Tại Điều 4 “Chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố” (trang 3):

4.1. Theo dự thảo quy định có 7 chức danh trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng. Tuy nhiên, mức hỗ trợ đối với 04 chức danh: chi hội trưởng chi hội phụ nữ, chi hội trưởng chi hội nông dân, chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh, Bí thư đoàn thanh niên được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng là 350.000đ, còn 03 chức danh: chi hội trưởng chi hội người cao tuổi, chi hội trưởng chi hội khuyến học, chi hội trưởng chi hội chữ thập đỏ được hưởng mức hỗ trợ là 150.000đ/người/tháng. Quy định như vậy tạo ra khoảng cách giữa hai nhóm đối tượng trên (gấp hơn hai lần) trong khi tính chất và phạm vi hoạt động của các tổ chức này ở thôn, bản, tổ dân phố đều có vị trí, vai trò quan trọng trong cộng đồng dân cư. Đề nghị điều chỉnh mức hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đảm bảo không chênh lệch quá lớn. MTTQ đề xuất điều chỉnh 4 chức danh: chi hội trưởng chi hội phụ nữ, chi hội trưởng chi hội nông dân, chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh, Bí thư đoàn thanh niên mức hỗ trợ 300.000đ/người/tháng, 3 chức danh: chi hội trưởng chi hội người cao tuổi, chi hội trưởng chi hội khuyến học, chi hội trưởng chi hội chữ thập đỏ mức hỗ trợ 200.000đ/người/tháng.

4.2. Đề nghị xem xét bổ sung thêm 02 chức danh Phó Bí thư chi bộ và Phó Trưởng thôn (Phó Tổ trưởng tổ dân phố) vào chức danh những người tham gia trực

tiếp các hoạt động của thôn, tổ dân phố. Trên thực tế hiện nay, Phó Bí thư chi bộ và Phó Trưởng thôn (Phó Tổ trưởng tổ dân phố) cũng là những người tham gia trực tiếp các hoạt động của thôn, các chức danh này được quy định rõ ràng trong Điều lệ của Đảng đối với Phó Bí thư chi bộ; khoản 1 Điều 4 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố nêu rõ: “Trường hợp cần thiết thì có 1 Trưởng thôn, 1 phó tổ trưởng tổ dân phố”. Trên thực tế, qua giám sát một số thôn sau khi sáp nhập có địa bàn rộng 01 trưởng thôn không quản lý nổi mà cần phải có 01 phó trưởng thôn, do đó đề nghị dự thảo Nghị quyết bổ sung quy định tiêu chuẩn điều kiện thôn, tổ được bố trí thêm 2 chức danh này.

4.3. Đề nghị xem xét bổ sung quy định được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo chức danh người hoạt động không chuyên trách đối với 2 chức danh Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong và Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin xã, phường, thị trấn (hoặc bố trí nguồn hỗ trợ kinh phí hỗ trợ hoạt động) nhằm động viên, chia sẻ kịp thời, vì hiện nay số lượng các xã còn các chức danh này không nhiều, trong khi cán bộ Hội đa số tuổi đã cao, thời gian được hưởng chế độ ít (Hội Cựu thanh niên xung phong còn 53 xã, Hội Nạn nhân chất độc da cam còn 29 xã).

5. Tại khoản 1 Điều 5 quy định “Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm không quá 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, tổ dân phố” (*trang 3*): Đề nghị làm rõ trong thuyết minh, hiện nay trên địa bàn tỉnh có bao nhiêu cán bộ, công chức cấp xã thực hiện kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời, cần xem xét thêm vì hiện nay, khối lượng công việc chuyên môn của cán bộ, công chức xã khá lớn, nếu kiêm nhiệm thêm thì có đảm bảo chất lượng nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động của chức danh được kiêm nhiệm không? Đánh giá từ thực tế đó để làm cơ sở xem xét có nên để cán bộ, công chức cấp xã thực hiện kiêm nhiệm chức danh cán bộ không chuyên trách hay không kiêm nhiệm.

6. Tại Điều 6 “Chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế” (*trang 4*)

6.1. Tại khoản 2 quy định “*Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế bằng 4,5% mức lương cơ sở*”: Đề nghị xem xét thêm vì đối tượng này không thuộc đối tượng được quy định trong Nghị định 33 và Nghị định 146/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ (*Nghị định 146*) mà phải dùng ngân sách cấp tỉnh, trong khi mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế lại bằng mức hỗ trợ các đối tượng được quy định trong Nghị định 33 và Nghị định 146 (mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã là 4,5%). Nếu giữ mức hỗ trợ như trên thì cơ quan soạn thảo cần phân tích rõ hơn trong phần thuyết minh để làm cơ sở quyết định.

6.2. Về chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: cần quy định cụ thể đối với những người hoạt động không chuyên trách là cán bộ nghỉ hưu đã có chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế thì không được hỗ trợ để đảm bảo tính chặt chẽ của Nghị quyết.

7. Tại Điều 7 “Điều khoản chuyển tiếp” (*trang 4*): Quốc hội vừa thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, theo đó sẽ sáp nhập 3 lực lượng ở cơ sở gồm: Bảo vệ dân phố, công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và đội trưởng, đội phó đội dân phòng. Theo lộ trình, Bộ Công an sẽ đề nghị Chính phủ quy định mức hỗ trợ riêng cho lực lượng này nên với các điều khoản chuyển tiếp, giữ nguyên mức hỗ trợ đến khi có quy định mới là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu sắp xếp lại một số chức danh cho tinh gọn hơn (ví dụ: các chức danh Trưởng ban bảo vệ dân phố, phó Ban bảo vệ dân phố, ủy viên Ban bảo vệ dân phố có thể giảm) để tinh gọn bộ máy cán bộ ở cơ sở và tăng mức hỗ trợ cho các đối tượng khác, vì hiện nay ở cấp xã đã có lực lượng công an chính quy; ở thôn, tổ dân phố có Công an viên, hơn nữa các hoạt động về an ninh trật tự xảy ra trong thôn, tổ dân phố đều do Công an viên, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận đứng ra giải quyết.

III. ĐỀ NGHỊ

Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo trả lời bằng văn bản về việc tiếp thu các ý kiến góp ý của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đối với các dự thảo nêu trên trong thời gian tối thiểu là **10 ngày**, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài hơn nhưng không quá **30 ngày** để MTTQ Việt Nam tỉnh được biết.

Trên đây là ý kiến phản biện đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn gửi Sở Nội vụ tham khảo./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Lưu VT, Ban DCPL-DTTG.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Minh Hoa